

**CÔNG TY TNHH TERRAZZE DESIGN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TERRAZZE DESIGN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TERRAZZE DESIGN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TERRAZZE DESIGN CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110090768

**3. Ngày thành lập:** 15/08/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 135C Âu Cơ, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0817030863

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                       | 4322        |
| 2.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                              | 4330        |
| 3.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>- Bán buôn xi măng<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>- Bán buôn kính xây dựng                                                                                        | 4663        |
| 4.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                         | 6202        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.                                                                                                     | 6209        |
| 6.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                          | 6311        |
| 7.  | Cổng thông tin<br>trừ hoạt động báo trí                                                                                                                                                                                                     | 6312        |
| 8.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                              | 7410(Chính) |
| 9.  | Dịch vụ liên quan đến in<br>- Thiết kế các sản phẩm in như bản phác thảo, maket, bản nháp;<br>- Các hoạt động đồ họa khác như khắc rập khuôn, rập khuôn tem, in nổi, in dùi lỗ, chạm nổi, quét dầu và dát mỏng, kiểm tra thứ tự và sắp xếp. | 1812        |
| 10. | Vận tải hành khách đường sắt                                                                                                                                                                                                                | 4911        |
| 11. | Vận tải hàng hóa đường sắt                                                                                                                                                                                                                  | 4912        |
| 12. | Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành                                                                                                                                                                                             | 4921        |

|     |                                                                                                            |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh                                   | 4922 |
| 14. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                        | 4931 |
| 15. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh                   | 4932 |
| 16. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                             | 4933 |
| 17. | Vận tải hành khách ven biển và viễn dương                                                                  | 5011 |
| 18. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                                                                    | 5012 |
| 19. | Vận tải hành khách đường thủy nội địa                                                                      | 5021 |
| 20. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                        | 5022 |
| 21. | Vận tải hàng hóa hàng không                                                                                | 5120 |
| 22. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                | 5210 |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt                                                   | 5221 |
| 24. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                                                  | 5222 |
| 25. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không                                                  | 5223 |
| 26. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                           | 5224 |
| 27. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                    | 5225 |
| 28. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển<br>- Logistics | 5229 |
| 29. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                 | 3312 |
| 30. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                     | 3313 |
| 31. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                     | 3314 |
| 32. | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)                  | 3315 |
| 33. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                    | 3320 |
| 34. | Xây dựng nhà để ở                                                                                          | 4101 |
| 35. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                    | 4102 |
| 36. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                              | 4211 |
| 37. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                               | 4212 |
| 38. | Xây dựng công trình điện                                                                                   | 4221 |
| 39. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                        | 4222 |
| 40. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                         | 4223 |
| 41. | Xây dựng công trình công ích khác<br>Xây dựng công trình xử lý bùn.                                        | 4229 |
| 42. | Xây dựng công trình thủy                                                                                   | 4291 |
| 43. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                            | 4292 |
| 44. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                      | 4293 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 45. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.                                                                                                                                     | 4299 |
| 46. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                         | 4311 |
| 47. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                              | 4312 |
| 48. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                          | 4321 |
| 49. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ phần mềm được thiết kế để sử dụng cho mọi khách hàng (không phải loại được thiết kế theo yêu cầu riêng của khách hàng), kể cả trò chơi video; | 4741 |
| 50. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                    | 4752 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                      | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN HỮU TRỌNG | Việt Nam  | Số nhà 15 Ngõ 2 Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 600.000.000           | 30,000    | 001091017091                                                                                            |         |
| 2   | TRƯƠNG VĂN NAM   | Việt Nam  | Thôn Tháng Mười, Xã Hoàng Phụ, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam                    | 1.400.000.000         | 70,000    | 038095027683                                                                                            |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN HỮU TRỌNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/10/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001091017091

Ngày cấp: 29/03/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Số nhà 15 Ngõ 2 Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 15 Ngõ 2 Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội